

Số: 04 / BC-QLCL

Đăk Lăk, ngày 14 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT (online)

Lấy ý kiến của sinh viên về chất lượng và sự phù hợp
của các hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo của Trường, năm 2023

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-QLCL ngày 01/4/2023 của Phòng Quản lý chất lượng về việc Khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về chất lượng và sự phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo của Trường, năm 2023, đã được Lãnh đạo Trường phê duyệt;

Phòng báo cáo kết quả như sau:

1. Mục đích

- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên (SV) về chất lượng và sự phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo của Trường;
- Là một trong những hoạt động cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài CSGD và CTĐT;
- Có số liệu, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài;
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Yêu cầu

- SV hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu câu hỏi khảo sát do CSGD thiết kế.
- Thông tin phản hồi từ SV được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 3 - 10 / 4 / 2023.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

Sinh viên chính quy của các lớp, các khóa, các ngành, các Khoa trong Trường.

5. Nội dung

- Gồm 08 câu hỏi được sử dụng khảo sát lấy ý kiến SV về chất lượng và sự phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá trong các hoạt động đào tạo của Trường;
- Sự hài lòng của SV thể hiện ở 5 mức độ theo thang đo Likert: 1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.
- Người học góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục Ý kiến khác.

6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi đường link khảo sát tới các lớp thông qua sự phối hợp với các Lãnh đạo các Khoa, Trợ lý các Khoa, Cố vấn học tập và lớp Trưởng các lớp.
- Xử lý dữ liệu kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.
- **Tỷ lệ hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / Tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm hài lòng trung bình (TB) của từng câu hỏi tính theo thang đo Likert.

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 2962 sinh viên của các lớp, các khóa, các ngành, các Khoa. Cụ thể như sau:

STT	Khoa	Số SV đã khảo sát	Tỷ lệ (%)
1.	Y Dược	617	20.8
2.	Nông Lâm nghiệp	162	5.5
3.	Kinh tế	822	27.7
4.	Sư phạm	545	18.4
5.	Lý luận Chính trị	52	1.8
6.	Ngoại ngữ	415	14.0
7.	Chăn nuôi Thú y	160	5.4
8.	Khoa học TN-CN	189	6.4
TỔNG		2962	100

Sinh viên đánh giá và hài lòng về chất lượng và sự phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo của Trường xếp theo từng Khoa như sau:

7.1. Khoa Y Dược

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	6.2	35.8	58.0	3.6
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	17.8	36.5	45.7	3.3
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	7.7	33.1	59.2	3.6
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	7.0	32.7	60.3	3.7
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	8.4	37.3	54.3	3.6
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	8.7	35.2	56.1	3.6
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	8.3	34.5	57.2	3.6
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	8.3	38.4	53.3	3.6
TRUNG BÌNH		9.1	35.4	55.5	3.6

* **Ý kiến khác:** Có 15.2% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Cần hạn chế xếp lịch học cho SV vào ngày Chủ nhật. Sắp xếp thời khóa biểu không nên thay đổi quá đột ngột.
- Lắp thêm máy điều hòa, máy chiếu, âm thanh các phòng học, thiết bị thực hành giải phẫu, mô hình thực hành, thực tập.
- GV cần dạy SV các học phần kỹ hơn, cho đề cương ôn tập đúng trọng tâm.
- Cần xếp lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn, sớm hơn để SV có thêm thời gian ôn bài thi. Xếp lịch đi lâm sàng cho SV ngành Y chưa phù hợp, cần điều chỉnh.
- Một số học phần nên chuyển sang hình thức thi trắc nghiệm.
- Cần mở cửa nhà vệ sinh thường xuyên để SV sử dụng.
- Cần nhập điểm thi học kỳ nhanh hơn nữa.
- Nên thay đổi hình thức thi môn Kinh tế Chính trị thành đề mở.
- Mong Trường quan đầu tư thêm CSVC, tài liệu, giáo trình chuyên khảo ngành Y khoa và Xét nghiệm, mở cửa Thư viện vào cuối tuần để SV lên mượn sách học bài, nghiên cứu.
- GV phải điểm danh và cho điểm bộ phận SV công tâm, chính xác hơn. Một số học phần GV cho SV làm bài kiểm tra quá nhiều lần, cần giảm bớt lại và giảng dạy kiến thức cho người học nhiều hơn.
- Số lượng SV ngành Y quá đông, thời gian thực tập lâm sàng tại Bệnh viện vùng không đảm bảo điều kiện sức khỏe cho SV, Trường cần có giải pháp hỗ trợ chỗ ngủ tại Bệnh viện cho SV.

7.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	12.3	23.5	64.2	3.6
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	12.3	22.8	64.9	3.7
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	10.5	22.8	66.7	3.7
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	9.3	18.5	72.2	3.8
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	9.3	25.3	65.4	3.7
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	10.5	24.1	65.4	3.7
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	9.2	27.8	63.0	3.7

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	10.5	24.1	65.4	3.7
	TRUNG BÌNH	10.5	23.6	65.9	3.7

* **Ý kiến khác:** Có 13.6% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Cần xếp lịch học và lịch thi giữa học kỳ giãn cách hợp lý hơn để SV có thêm thời gian ôn bài thi.
- GV chấm thi cho SV công bằng khách quan, đề thi phù hợp nội dung giảng dạy.
- Một số học phần thi tự luận nên chuyển sang hình thức thi trắc nghiệm và vấn đáp.

7.3. Khoa Kinh tế

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	6.0	32.7	61.3	3.7
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	10.3	32.6	57.1	3.6
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	6.3	27.0	66.7	3.8
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	7.3	25.8	66.9	3.8
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	6.8	32.3	60.9	3.7
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	6.6	31.1	62.3	3.7
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	6.9	30.0	63.1	3.7
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	7.1	31.6	61.3	3.7
	TRUNG BÌNH	7.2	30.4	62.4	3.7

* **Ý kiến khác:** Có 10.5% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.

- Vào mùa học, mùa thi, Nhà giữ xe của Trường thường bị kẹt, cần có giải pháp giúp SV gửi xe và lấy xe thuận tiện hơn.
- GV cần điểm danh và cho điểm bộ phận SV công tâm, chính xác hơn.
- GV nên cho SV đề cương ôn tập đúng trọng tâm học phần giảng dạy, đề thi cho SV cần giảm bớt độ khó.
- Cần xếp lịch học / lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn, sớm hơn để SV có thêm thời gian ôn bài thi. Nên xem xét áp dụng hình thức học xong môn nào tổ chức thi luôn môn đó.
- Một số học phần như Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học,...Trường có thể tạo điều kiện cho SV làm tiểu luận thay vì thi học kỳ.
- Một số học phần GV có thể vừa cho SV thi làm trắc nghiệm 50% và tự luận 50%.
- Mong Thầy/Cô chấm điểm thi học kỳ cho SV bớt khắt khe hơn. Mỗi đề thi cần lồng ghép thực tiễn nhiều hơn.

7.4. Khoa Sư phạm

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	2.8	18.3	78.9	4.0
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	7.0	23.3	69.7	3.8
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	3.8	20.4	75.8	3.9
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	3.7	19.1	77.2	3.9
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	3.5	22.9	73.6	3.9
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	3.1	21.5	75.4	3.9
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	3.8	21.5	74.7	3.9
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	4.6	22.2	73.2	3.8
TRUNG BÌNH		4.0	21.1	74.9	3.9

* **Ý kiến khác:** Có 12.3% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Mong Trường phát WIFI mạnh và miễn phí tại các giảng đường cho SV học tập, nghiên cứu và thư giãn lành mạnh.
- Nhập điểm thi của SV cần dò kỹ trước khi công khai kết quả.
- Nên xem xét áp dụng hình thức học xong môn nào tổ chức thi luôn môn đó.

- Đa số GV kiểm tra, đánh giá SV chính xác, khách quan, công bằng.
- Một số học phần như Trường có thể tạo điều kiện cho SV làm tiểu luận thay vì thi.
- SV mong có nhiều thời gian hơn để ôn bài thi học kỳ các học phần. Cần xếp lịch học / lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn.

7.5. Khoa Lý luận Chính trị

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	5.8	26.9	67.3	3.8
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	13.4	30.8	55.8	3.5
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	7.6	21.2	71.2	3.8
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	7.7	19.2	73.1	3.8
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	7.7	19.2	73.1	3.8
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	5.8	28.8	65.4	3.8
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	9.6	23.1	67.3	3.7
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	3.8	25.0	71.2	3.8
TRUNG BÌNH		7.7	24.3	68.0	3.8

* **Ý kiến khác:** Có 5.8% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Cần xếp lịch học / lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn.

7.6. Khoa Ngoại ngữ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	4.3	31.1	64.6	3.7
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của	11.3	34.5	54.2	3.5

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
	Trường				
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	6.7	26.0	67.3	3.8
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	5.8	25.3	68.9	3.8
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	4.8	33.0	62.2	3.7
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	5.5	30.6	63.9	3.7
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	6.7	29.4	63.9	3.7
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	8.2	25.8	66.0	3.7
TRUNG BÌNH		6.6	29.5	63.9	3.7

* **Ý kiến khác:** Có 7.7% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Cần xếp lịch học / lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn.
- Mong Trường phát WIFI mạnh và miễn phí tại các giảng đường cho SV học tập, nghiên cứu và thư giãn lành mạnh.
 - Mong Trường tăng cường an ninh, bảo vệ tại khu Nhà số 6 để SV nữ yên tâm học.
 - GV cần dạy SV các học phần kỹ hơn, cho đề cương ôn tập đúng trọng tâm.

7.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	5.6	36.9	57.5	3.6
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	12.5	35.0	52.5	3.5
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	6.9	33.1	60.0	3.6
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	7.5	30.6	61.9	3.7
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách	8.1	31.9	60.0	3.6

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
	quan, chính xác.				
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	7.5	32.5	60.0	3.6
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	8.7	31.9	59.4	3.6
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	8.8	33.1	58.1	3.6
TRUNG BÌNH		8.2	33.1	58.7	3.6

* **Ý kiến khác:** Có 14.4% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Đa số GV kiểm tra, đánh giá SV chính xác, khách quan, công bằng.
- Cần xếp lịch học / lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn.
- GV cần dạy SV các học phần kỹ hơn, cho đê cương ôn tập đúng trọng tâm.
- Lịch thi môn Sinh Hoá, Sinh lý, Giải phẫu cần cách nhiều ngày cho SV kịp học bài.

7.8. Khoa KHTN-CN

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Kết quả chấm điểm đi thực tế / thực tập / chuyên đề / khóa luận của sinh viên công bằng, khách quan, chính xác	7.9	25.9	66.2	3.8
2.	Thời gian sắp xếp lịch thi học kỳ các học phần của Trường	13.7	28.6	57.7	3.6
3.	Kết quả điểm kiểm tra các học phần được giảng viên công khai đúng theo quy định của Trường	8.5	23.8	67.7	3.8
4.	Kết quả điểm thi học kỳ các học phần được công khai đúng theo quy định.	8.4	22.8	68.8	3.8
5.	Các bài tập / bài kiểm tra / tiểu luận của SV được giảng viên nhận xét, chấm điểm công bằng, khách quan, chính xác.	10.1	23.3	66.7	3.8
6.	Trường có sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để tăng độ chính xác trong đánh giá kết quả học tập của SV.	7.4	27.0	65.6	3.8
7.	Giảng viên chấm điểm, đánh giá công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của SV trong quá trình học tập.	10.1	24.3	65.6	3.8

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
8.	Đề kiểm tra, đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy trong học phần và khuyến khích được tính sáng tạo của SV.	11.6	24.9	63.5	3.7
	TRUNG BÌNH	9.7	25.1	65.2	3.7

* **Ý kiến khác:** Có 13.8% số sinh viên của Khoa góp ý như sau:

- SV hài lòng với các hình thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo của Khoa / Trường.
- Mong Trường tăng cường an ninh và vệ sinh các khu giảng đường để SV có môi trường học tập an toàn, lành mạnh.
 - Cần xếp lịch học / lịch thi học kỳ giãn cách hợp lý hơn.
 - Bên cạnh việc học / thi, Trường nên tổ chức thêm nhiều hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh để SV tham gia nhằm tăng cường giao lưu, sức khỏe.
 - SV ngành Công nghệ Thông tin đề nghị sẽ có nhiều hình thức thi khác như làm sản phẩm báo cáo thực hành, tiểu luận thay vì thi giấy, nặng lí thuyết quá.
 - GV cần dạy SV các học phần kỹ hơn, cho đề cương ôn tập đúng trọng tâm.
 - Mong Thầy/Cô chấm điểm thi học kỳ cho SV thoảng hơn.

8. Nhận xét chung

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng và sự phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm cải tiến chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Đa số sinh viên đều hài lòng với chất lượng và sự phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo của Trường. Tỷ lệ SV không hài lòng là 7.9%; bình thường chiếm 27.8%, hài lòng trung bình là 64.3%; điểm số hài lòng trung bình là 3.7 (So với kết quả những năm trước, tỷ lệ người học hài lòng trung bình tăng 5%).

Những thông tin do SV cung cấp phản ánh được thực trạng các hình thức kiểm tra, đánh giá, cũng như tính phù hợp trong công tác đào tạo các ngành, các Khoa của Trường đang áp dụng.

Kết quả khảo sát là căn cứ để Trường điều chỉnh các hình thức kiểm tra đánh giá người học cho phù hợp với thực tế; đầu tư thêm cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo, phục vụ người học tốt hơn. Trường có số liệu báo cáo Cục Quản lý chất lượng, công khai tới người học, người dạy và các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

9. Đề xuất, kiến nghị

- Trường cần xem xét điều chỉnh các hình thức kiểm tra, đánh giá cho phù hợp.
- Cần đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ người học tốt hơn.
- Các đơn vị đào tạo cần rà soát, cải tiến các hoạt động kiểm tra, đánh giá người học để kết quả ngày càng công bằng, khách qua, chính xác hơn để nâng cao chất lượng đào tạo.

Noi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa, đơn vị liên quan (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Huỳnh Văn Quốc